

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2021/HS-ST**

Ngày: 29/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ánh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Luân và bà Phan Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HS, ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn T**, sinh ngày: 10/12/1991 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn N, sinh năm 1944; con bà: Bàn Thị K, sinh năm 1946; vợ: Đặng Thị Q, sinh năm 1995; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Tô Đình T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/11/2020, T ăn cơm, uống rượu cùng một số người tại nhà ông Lý Xuân R, sinh năm 1978, tại thôn L, xã Đ, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong T một mình điều khiển xe mô tô số loại SIRIUS FI, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Đen - Xám Biển kiểm soát (BKS) 22Y1-190.16 đi theo hướng ĐN – HĐ để về nhà, đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến khu vực Km03+100 đường ĐH02 ĐN - HĐ, thuộc thôn Đ, xã H, huyện H đi lán sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, dẫn đến xảy

ra va chạm với xe mô tô số loại 110E, nhãn hiệu KITOSU, màu sơn Đen - Trắng BKS 19P1-8191 do anh Tô Văn C, sinh năm 1995, trú tại thôn A1, xã Đ, huyện H, điều khiển đi hướng ngược chiều với T. Hậu quả: C bị thương, được đưa đi cấp cứu, đến ngày 05/11/2020 C chết, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Quá trình kiểm tra, xác minh tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên tiến hành điều tra, khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra va chạm theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 865/GĐKTHS ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận, nồng độ cồn (Ethanol) trong mẫu giám định (mẫu giám định là máu của tử thi Tô Văn C) là 193,259mg/100ml (một trăm chín mươi ba phẩy hai trăm năm mươi chín miligam trên một trăm mililit).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 62/GĐVTh20 ngày 24/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Não chảy máu, tụ máu màng não. Não phù.

Tại Kết luận giám định dấu vết cơ học số 930/KL-KTHS ngày 10/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Dấu vết va chạm trên 02 phương tiện:

- Vết nứt vỡ cạnh dưới trước ngoài cánh yếm trái của xe mô tô BKS 22Y1-190.16 (ký hiệu số 1) hình thành do va chạm với vùng mài miết sạch bụi ở cạnh trước bên ngoài giá đỡ chân sau bên trái xe mô tô BKS 19P1-8191 tạo nên là phù hợp.

- Vết biến dạng, mài miết, trượt xước ở cần số, giá đỡ chân trước và bường máy bên trái xe mô tô BKS 22Y1-190.16 (ký hiệu số 2) hình thành do va chạm với vết biến dạng, mài miết ở giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô BKS 19P1-8191 (Ký hiệu số 2).

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt hiện trường giữa xe mô tô BKS 22Y1-190.16 và xe mô tô BKS 19P1-8191 ở phía trước điểm đầu vết cày mặt đường tại vị trí số 01 và vị trí số 03 (trong Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông) và thuộc phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm là phù hợp.

3. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ xe mô tô BKS 22Y1-190.16 và xe mô tô BKS 19P1-8191 ngay trước thời điểm va chạm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Lý Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình anh Tô Văn C số tiền 55.000.000 đồng, đại diện gia đình anh Tô Văn C đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Lý Văn T 01 xe mô tô số loại SIRIUS FI, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Đen - Xám BKS 22Y1-190.16; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011628; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AM261022; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy đều mang tên Lý Văn T; tạm giữ 01 xe mô tô số loại 110E, nhãn hiệu KITOSU, màu sơn Đen - Trắng BKS 19P1-8191 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001417 mang tên Dương Anh T.

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 06/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên ban hành Cáo trạng số 21/CT- VKSHY truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết về án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 04/11/2020, tại khu vực Km03+100 đường ĐH02 ĐN - HN, thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Lý Văn T điều khiển xe mô tô số loại SIRIUS FI, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Đen - Xám BKS 22Y1-190.16 đi lán sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô số loại 110E, nhãn hiệu KITOSU, màu sơn Đen - Trắng BKS 19P1-8191 do anh Tô Văn C, sinh năm 1995, trú tại thôn A 1, xã Đ, huyện H, điều khiển đi hướng ngược chiều với T. Hậu quả: Chiến bị thương, được đưa đi cấp cứu, đến ngày 05/11/2020 Chiến chết, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, đó là đi trái phần đường của mình và điều khiển phương tiện tham gia giao thông sau khi sử dụng rượu (kết quả đo nồng độ còn trong hơi thở của T hồi 23 giờ 09 phút, ngày 04/11/2020 là 0,542mg/lit khí thở). Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”; khoản 1 Điều

35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia quy định: “...*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi điều khiển xe mô tô sau khi đã uống rượu, điều khiển xe đi không đúng phần đường gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hướng xử lý:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra vì hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở trên thì không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Ngoài ra bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 55.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lý Văn T 01 xe mô tô số loại SIRIUS FI, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Đen - Xám BKS 22Y1-190.16;

01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011628; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AM261022; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy đều mang tên Lý Văn T.

Hội đồng xét xử thấy rằng xe mô tô BKS 22Y1-190.16 là phương tiện sinh hoạt hàng ngày của gia đình bị cáo, các loại giấy tờ kèm theo gắn liền với điều kiện tham gia giao thông của xe mô tô vì vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 01 xe mô tô số loại 110E, nhãn hiệu KITOSU, màu sơn Đen - Trắng BKS 19P1-8191 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001417 mang tên Dương Anh T cho gia đình bị hại Tô Văn C để quản lý, sử dụng.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và theo quy định. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2021).

Giao bị cáo Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô số loại SIRIUS FI, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Đen - Xám BKS 22Y1-190.16; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011628; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AM261022; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy đều mang tên Lý Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 01 xe mô tô số loại 110E, nhãn hiệu KITOSU, màu sơn Đen - Trắng BKS 19P1-8191 cho gia đình của bị hại Tô Văn C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên ngày 07/4/2021).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lý Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Luân - Phan Thị Bích

Nguyễn Công Ánh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã Hùng Đức;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Ánh

